

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 67/2025/ DS-ST

Ngày: 26-5-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Ngọc Thảo, ông Hồ Tùng Mận

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng T - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 950/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần T2

Địa chỉ: Số E phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

*Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:* Bà Trần Thị Thanh T1 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số E - E Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- **Bị đơn:** Ông Chu Anh D (vắng mặt)

Địa chỉ: 129/2 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- **Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Ngày 07/10/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần T2 (sau đây gọi tắt là "T3") đã ký kết với Ông Chu Anh D (sau đây gọi là "Khách hàng") Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 744/2022/HDTD/DLK, nội dung như sau:

Số tiền vay: 395.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Mục đích vay: Cho vay bù đắp vốn tự có mua xe ô tô.

Thời hạn cho vay: 72 tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 7/10/2028).

Lãi suất: Lãi suất áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân là: 10.2 %/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: bằng lãi suất cơ sở Khách hàng cá nhân kỳ hạn 03 T3 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.5%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Khách hàng đã thanh toán tổng số tiền gốc là: 82,291,665 đồng và tiền lãi là 45,719,546 đồng. Từ kỳ trả nợ ngày 25/01/2024 đến nay, Khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với T3.

Dư nợ khoản vay nêu trên tạm tính đến 26/5/2025 là:

- + Nợ gốc: 312,708,335 đồng
- + Lãi trong hạn 3,275,876 đồng
- + Lãi quá hạn 78.077.702 đồng
- + Tổng nợ 394.061.914 đồng

Ngoài ra, Khách hàng còn ký kết với T3 Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kèm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/07/2022, với hạn mức: 100.000.000 đồng

Dư nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 11/04/2025 là: 233,141,775 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, Khách hàng đã thế chấp cho T3 tài sản bảo đảm theo Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 744/2022/HDTD/DLK ngày 07/10/2020 đối với tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI TRITON; màu: XÁM; số khung: MMBJLKK10KH028960; số máy: 4N15UDR8045; biển kiểm soát: 47C-285.97. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 025366 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 25/07/2022.

Để bảo vệ quyền và lợi ích của ngân hàng, kính đề nghị Quý Tòa giải quyết các vấn đề sau: Buộc Ông Chu Anh D thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho T3 với tổng số tiền (tạm tính đến ngày 26/5/2025) là: 394.061.914 đồng, (trong đó Nợ gốc: 312,708,335 đồng; Lãi trong hạn: 3,275,876 đồng; Lãi quá hạn: 78.077.702 đồng). Nợ thẻ tín dụng là: 233,141,775 đồng.

Buộc Ông Chu Anh D tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô SỐ 744/2022/HDTD/DLK ngày 07/10/2020 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kèm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/07/2022 phát sinh từ ngày 27/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Việc thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi Bản án/Quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật, Ông Chu Anh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì T3 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho T3, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI TRITON màu: XÁM; số khung: MMBJLKK10KH028960; số máy: 4N15UDR8045; biển kiểm soát:

47C-285.97. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 025366 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 25/07/2022.

Toàn bộ khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ của Ông Chu Anh D tại T3; trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Ông Chu Anh D vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại tại T3.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Chu Anh D vắng mặt nên không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:**

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T2. Buộc ông Chu Anh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T2 tổng số tiền 627.203.689 đồng trong đó theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 744/2022/HDTD/DLK ngày 07/10/2022 (tạm tính đến ngày 26/5/2025) là: 394.061.914 đồng, (trong đó Nợ gốc: 312,708,335 đồng; Lãi trong hạn: 3,275,876 đồng; Lãi quá hạn: 78.077.702 đồng). Theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/07/2022 : 233,141,775 đồng và toàn bộ lãi phát sinh đến khi trả hết nợ theo lãi suất theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng với ngân hàng. Trường hợp ông Chu Anh D không thanh toán khoản nợ cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

**[1] Về quan hệ pháp luật:** Ngân hàng thương mại cổ phần T2 khởi kiện yêu cầu ông Chu Anh D trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về hợp đồng tín dụng:** Ngân hàng thương mại cổ phần T2 đã ký kết với Ông Chu Anh D Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô

tô số 744/2022/HDTD/DLK ngày 07/10/2022 để vay số tiền 395.000.000 đồng và ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kèm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/07/2022 với hạn mức 100.000.000 đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng ông Chu Anh D mới chỉ thanh toán được 82,291,665 đồng và tiền lãi là 45,719,546 đồng trong hợp đồng tín dụng ngày 07/10/2022 từ kỳ trả nợ ngày 25/01/2024. Sau đó ông D không thanh toán thêm được khoản tiền nào. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không tham gia tố tụng nên không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Chu Anh D phải thanh toán trả cho Ngân hàng theo Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 744/2022/HDTD/DLK ngày 07/10/2022 (tạm tính đến ngày 26/5/2025) là: 394.061.914 đồng, (trong đó Nợ gốc: 312,708,335 đồng; Lãi trong hạn: 3,275,876 đồng; Lãi quá hạn: 78.077.702 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 27/5/2025. Theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kèm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/07/2022 là 233,141,775 đồng tạm tính đến ngày 11/4/2025 và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là phù hợp theo Điều 466 Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận.

Như vậy, cần buộc ông Chu Anh D có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần T2 tổng số tiền 627.203.689 đồng.

[2.2]. Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo khoản vay ông Chu Anh D thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI TRITON; màu: XÁM; số khung: MMBJLKK10KH028960; số máy: 4N15UDR8045; biển kiểm soát: 47C-285.97. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 025366 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 25/07/2022 đứng tên Chu Anh D. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 07/10/2022 theo đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

### **[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Chu Anh D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; cụ thể

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn D1, bà Đỗ Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng + ( 227.203.689 đồng x 4% ) = 29.088.000 đồng (làm tròn)

Ngân hàng thương mại cổ phần T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2, khoản 3 Điều 227, Điều 228, Điều

266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 292, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T2

Buộc ông Chu Anh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T2 tổng số tiền 627.203.689 đồng, trong đó:

+ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 744/2022/HDTD/DLK ngày 07/10/2022 là: 394.061.914 đồng, (tạm tính đến ngày 26/5/2025), (trong đó Nợ gốc: 312,708,335 đồng; Lãi trong hạn: 3,275,876 đồng; Lãi quá hạn: 78.077.702 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 27/5/2025 đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 744/2022/HDTD/DLK ngày 07/10/2022.

+ Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/07/2022 là 233,141,775 đồng tạm tính đến ngày 11/4/2025 và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 12/4/2025 đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/07/2022.

Trường hợp ông Chu Anh D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần T2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI TRITON; màu: XÁM; số khung: MMBJLKK10KH028960; số máy: 4N15UDR8045; biển kiểm soát: 47C-285.97. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 025366 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 25/07/2022 đứng tên Chu Anh D để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Chu Anh D thanh toán đầy đủ khoản nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần T2 có nghĩa vụ trả lại cho ông Chu Anh D bản gốc 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 025366 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 25/07/2022.

Về án phí: ông Chu Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.088.000 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng*)

Ngân hàng thương mại cổ phần T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 12.149.000 đồng (*Mười một triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2023/0012658 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9*

*Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- CC THADS Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Hoài Trang**